

Bản án số: 156/2019/HS-PT

Ngày: 20-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Hương

Các Thẩm phán: Ông Đinh Quang Nghĩa

Bà Bùi Kim Rết

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tài - Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Xuân Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 33/2019/TLPT-HS ngày 09 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Võ Thị L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 164/2018/HS-ST ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện P.

- Bị cáo: **Võ Thị L** (Tên gọi khác: B), sinh năm 1971; tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp K1, xã L1, huyện P, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Ngọc A (đã chết) và bà Võ Thị C, sinh năm 1942; có chồng tên Phan Thanh H, sinh năm 1972 và có 04 con (con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2002); tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo tại ngoại. (có mặt)

- Người bị hại: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1965. Địa chỉ : ấp K1, xã L2, huyện M1, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

- Những người làm chứng :

+ Bà Nguyễn Thị Bạch T, sinh năm 1969. Địa chỉ : ấp K1, xã L2, huyện M1, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

+ Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1960. Địa chỉ : ấp K1, xã L1, huyện P, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

+ Bà Phạm Thị L, sinh năm 1955. Địa chỉ : ấp K1, xã L1, huyện P, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

+ Bà Trương Kim T, sinh năm 1961. Địa chỉ : ấp K1, xã L1, huyện P, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

+ Bà Trần Thị Cẩm H, sinh năm 1969. Địa chỉ : xóm 6, khu 1, ấp K3, xã L3, huyện P, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

+ Ông Trần Minh T, sinh năm 1964. Địa chỉ : ấp K3, xã L3, huyện P, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

+ Ông Nguyễn C, sinh năm 1952. Địa chỉ : số 92, ấp K1, xã L1, huyện P, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

+ Ông Phan Thanh H, sinh năm 1972. Địa chỉ : số 02, ấp K1, xã L1, huyện P, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

+ Bà Trương Thị Bạch T, sinh năm 1972. Địa chỉ : 2/1 HTH33, ấp K1, xã L1, huyện P, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

+ Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1977. Địa chỉ : khu 4, ấp K1, xã L1, huyện P, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

- *Người bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo:* Luật sư Nguyễn Khánh Thanh H, thuộc Văn phòng luật sư N H và Luật sư Nguyễn Thị N, thuộc Văn phòng luật sư Nguyễn Thị N, Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Thị L và bà Nguyễn Thị B cùng là tiểu thương buôn bán đồ ăn sáng tại khu vực chợ thuộc ấp K1, xã L1, huyện P, tỉnh Đồng Nai. Vào khoảng 10 giờ 15 phút ngày 29/7/2017, L và bà B xảy ra mâu thuẫn cãi vã từ việc tranh giành khách đến ăn sáng, bà B cầm 01 cây chổi dừa giơ lên hù dọa đòi đánh bà L, lúc này bà L đứng đối diện bà B (cách bà B khoảng 1,5m) và hai tay đang bê 01 cái nồi bằng nhôm cao 10 cm, đường kính 26cm bên trong có chứa $\frac{1}{2}$ dung tích nước sôi (nước lèo dùng để nấu bún, được đặt trên bếp than), L nói “bà mà đánh tôi là tôi tạt vào mặt bà”, bà B thách thức “mày dám tạt không đó”, bà B vừa nói dứt lời thì L bê nồi nước sôi trên tay tạt trúng vào vùng mặt, cổ, vành tai, vai và ngực phần bên trái bà

B. Sau đó, cả hai người tiếp tục xô xát với nhau thì được bà Nguyễn Thị Bạch T, bà Trần Thị Cẩm H và ông Trần Minh T can ngăn. Sau đó, bà B được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Chợ Rẫy, TP Hồ Chí Minh. Ngay sau khi sự việc xảy ra, Công an xã L1 đã đến hiện trường ghi nhận sự việc, thu giữ 01 cái nồi bằng nhôm kích thước cao 10 cm, đường kính 26cm. Ngày 16/8/2017, chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P giải quyết theo quy định.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0694/GĐPY/2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế Đồng Nai ngày 01/9/2017 kết luận thương tích của bà Nguyễn Thị B là 14%.

Trong quá trình điều tra, Võ Thị L tố cáo bà Nguyễn Thị B có hành vi dùng chổi đánh vào đầu L gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 05% trong khi cãi vã xô xát với L vào ngày 29/7/2017. Đối với tố giác nêu trên của Võ Thị L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã tách ra để xác minh, giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 164/2018/HSST ngày 22/11/2018 của TAND huyện P đã áp dụng khoản 2 Điều 104 BLHS 1999; điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Võ Thị L 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 26/11/2018, các bị cáo Võ Thị L kháng cáo kêu oan. Tại phiên tòa, bị cáo L giữ nguyên kháng cáo, đề nghị HĐXX xem xét.

Đại diện VKSND tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa nêu quan điểm: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Qua lời khai của những người làm chứng, được thể hiện trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm cho thấy đủ cơ sở để khẳng định bị cáo L đã có hành vi cầm nồi nước lèo chứa nước sôi tạt vào người bị hại, gây thương tích với tỷ lệ 14%. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo vẫn không thừa nhận hành vi phạm tội của mình là thể hiện không ăn năn hối cải. Do đó đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư H bào chữa cho bị cáo nêu quan điểm cho rằng: Hồ sơ vụ án đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều 126 BLTTHS 2003, đó là: Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đã không ghi rõ ngày, tháng sinh của bị

cáo; khởi tố theo điều khoản nào của điều luật và không ghi thời gian, địa điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Tại các biên bản đối chất giữa những người làm chứng (bút lục: 91, 98, 241), điều tra viên đã không giải thích quyền và nghĩa vụ của các bên; lời khai của bà Tuyết mâu thuẫn với lời khai của bị cáo, bị hại nhưng không được đối chất; Tại biên bản thực nghiệm hiện trường (bút lục 229), cơ quan điều tra đã đưa bị cáo, người bị hại là người chứng kiến là vi phạm Điều 153 BLTTHS; Khi tiến hành lấy lời khai của những người làm chứng thì không có biện pháp nào để cho họ không được tiếp xúc với nhau, dễ dẫn đến thông cung là vi phạm khoản 2 Điều 135 BLTTHS; Đồng thời, VKSND huyện P đã vi phạm thời hạn ban hành Cáo trạng truy tố đối với bị cáo L. Do đó, đề nghị hủy án sơ thẩm.

Đồng tình với quan điểm của luật sư H, luật sư N cho rằng quá trình điều tra, truy tố, các cơ quan tiến hành tố tụng đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, bị cáo L không thực hiện hành vi phạm tội, VKS chỉ dựa vào lời khai của những người làm chứng để kết tội bị cáo L là chưa đủ cơ sở vững chắc. Do đó, đề nghị HĐXX hủy án sơ thẩm để điều tra lại theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bà Nguyễn Thị B và bị cáo Võ Thị L là tiểu thương buôn bán thức ăn sáng tại chợ ấp K1, xã L1, huyện P. Vào khoảng 10 giờ 15 phút ngày 29/7/2017, hai bên xảy ra mâu thuẫn trong việc lôi kéo khách đến ăn sáng tại quán của mình, trong lúc cãi nhau, bà B đã cầm 01 cây chổi thách thức đánh nhau, còn bị cáo L đang bung nôi nước lèo (nước sôi) hắt thẳng vào người của bà B. Hậu quả, làm bà B bị bỏng ở vùng mặt, cổ, tay, ngực và vai trái, sau đó được mọi người can ngăn và đưa đi cấp cứu tại các bệnh viện P, Chợ Rẫy thành phố Hồ Chí Minh. Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0694/GĐPY/2017 ngày 01/9/2017 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Đồng Nai kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà B là 14%. Trong quá trình điều tra và tại các phiên tòa, bị cáo L cho rằng mình bị bà B dùng chổi đánh trúng vào vùng đầu rồi bị té ngã khi đang bung nôi nước lèo (nước sôi), bị cáo không có hành vi cầm nôi nước lèo (đang sôi) hắt vào người bà B như người bị hại đã nêu tại các phiên tòa. Do đó đề nghị HĐXX xem xét kháng cáo kêu oan của bị cáo.

Qua xem xét tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nhất là lời khai của những người chứng kiến vụ việc, HĐXX phúc thẩm thấy rằng: Những người làm chứng không hề có mâu thuẫn với bị cáo và người bị hại. Họ đều khai nhận rằng chính bị

cáo L là người đã có hành vi hắt nồi nước lèo (nước sôi) vào người của bà B và cũng chính bị cáo là người đã kể lại sự việc mình làm cho một số người ở chợ ấp K1, xã L1 nghe và được những người này (bà Phạm Thị L, Trương Kim T) xác nhận tại phiên tòa hôm nay. Do đó, đã đủ cơ sở để xác định hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo Võ Thị L bị tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a “dùng hung khí nguy hiểm” khoản 1, khoản 2 Điều 104 BLHS 1999 (điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS 2015) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong kinh doanh buôn bán mà bị cáo đã nhẫn tâm hắt nồi nước sôi (nước lèo) vào người bị hại. Hậu quả làm người bị hại bị phỏng nặng (Sẹo phỏng $\frac{1}{2}$ mặt bên trái, sạm da gây ảnh hưởng thẩm mỹ; Sẹo phỏng vùng cổ trái, vành tai trái, ngực trái và vai trái) với tỷ lệ 14%. Cho thấy hành vi và hậu quả nêu trên là rất nghiêm trọng, đã không những gây ảnh hưởng về sức khỏe mà còn xấu về thẩm mỹ (nhất là đối với phụ nữ) nếu không được cứu chữa kịp thời sẽ để lại hậu quả nghiêm trọng hơn. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo cũng không bồi thường cho người bị hại là thể hiện chưa ăn năn hối cải về việc mình đã gây ra. Tại các phiên tòa, bị cáo thể hiện thái độ chưa thành khẩn ăn năn. Do đó, cần giành cho bị cáo một mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để có thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Khi lượng hình, cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội để quyết định mức hình phạt 02 năm tù đối với bị cáo là phù hợp, đúng quy định. Không oan như trình bày của bị cáo và quan điểm của các luật sư tại phiên tòa.

Về trách nhiệm dân sự, bà Nguyễn Thị B yêu cầu bị cáo bồi thường tổng cộng 86.936.432 đồng, qua xem xét các hóa đơn, chi phí điều trị, cấp sơ thẩm đã chấp nhận số tiền 38.903.432 đồng là có căn cứ, đúng quy định nên không đặt ra giải quyết.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Quan điểm của các luật sư nêu về vi phạm tố tụng như quyết định khởi tố vụ án, quyết định khởi tố bị can, biên bản thực nghiệm hiện trường, ... Vấn đề này đã được làm rõ tại phiên tòa sơ thẩm đó là: Khi vụ án xảy ra, chính quyền địa phương và các cơ quan tố tụng đã tạo điều kiện cho các bên được thỏa thuận bồi thường với nhau. Việc này cũng được những người làm chứng tại tòa xác nhận mong muốn hai bên thương lượng nhưng do bị cáo L không thể hiện thiện chí giải quyết

nên vụ án có bị kéo dài nhưng không vi phạm tố tụng như luật sư nêu. Những vi phạm này cũng đã được các cơ quan tố tụng khắc phục mà không cần thiết hủy án sơ thẩm như đề nghị của các luật sư. Quan điểm bào chữa của các luật sư về hành vi không phạm tội của bị cáo L không phù hợp với quan điểm của HĐXX nên không được chấp nhận.

[4] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Bác kháng cáo kêu oan của bị cáo Võ Thị L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 104 BLHS 1999 (điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: **bị cáo Võ Thị L 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Võ Thị L phải bồi thường cho bị hại bà Nguyễn Thị B số tiền là 38.903.432 đồng (Ba mươi tám triệu chín trăm lẻ ba ngàn bốn trăm ba mươi hai đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng phải chịu mức lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền chậm trả.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14: Buộc bị cáo Võ Thị L phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.945.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm, 1.945.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện P (2);
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Phòng PV27 CA tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HS (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Hồng Hương